TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 28/9/2025
"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Dũng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thanh, bà Đinh Thị Thanh Thuỷ

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Quỳnh Nương - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 - Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Điền - Kiểm sát viên.

Ngày 28/9/2025, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 1 - Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 40/2025/TLST-HNGĐ ngày 25/7/2025 về việc *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 135/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 08/9/2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Vương Thị Tường V, sinh năm 1981; địa chỉ: Số nhà B đường Q, tổ C, phường N, tỉnh Quảng Ngãi (có mặt).

- *Bị đơn:* Ông Đoàn Long B, sinh năm 1968; địa chỉ: Số nhà F đường N, tổ C, phường N, tỉnh Quảng Ngãi (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn bà Vương Thị Tường V trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Đoàn Long B tự nguyện tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường L, thành phố Q (nay là phường N, tỉnh Quảng Ngãi) vào ngày 04/7/2005. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng sau đó dần phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do không có tiếng nói chung, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã. Ông B thường xúc phạm bản thân, gia đình, nghề nghiệp, không tin tưởng nhau, không có sự gắn kết tình cảm, mâu thuẫn trong việc chăm sóc, giáo dục con cái. Vì bảo vệ hạnh phúc gia đình nên bà nhiều lần bỏ qua, chịu đựng để chung sống. Bà đã từng nộp đơn xin ly hôn nhưng sau đó rút đơn để vợ chồng đoàn tụ. Tuy nhiên, sau đó ông B vẫn thường xúc phạm, chửi bới, áp đặt quan điểm của ông B vào quan hệ gia đình, vợ chồng. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, hôn

nhân không hạnh phúc, bà yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn ông Đoàn Long B.

Về con chung: Bà và ông Đoàn Long B có 02 con chung là cháu Đoàn Long Tường Q, sinh năm 2006 và cháu Đoàn Long Minh N, sinh ngày 01/01/2013. Khi ly hôn, bà yêu cầu trực tiếp nuôi cháu Đoàn Long Minh N, yêu cầu ông B cấp dưỡng nuôi cháu N mỗi tháng 5.000.000 đồng cho đến khi cháu N đủ 18 tuổi, yêu cầu cấp dưỡng một lần với tổng số tiền 360.000.000 đồng (5.000.000 đồng x 12 tháng x 06 năm). Đối với cháu Q hiện nay đã thành niên nên không yêu cầu giải quyết. Tại phiên tòa, ông B đồng ý cấp dưỡng 5.000.000 đồng nhưng cấp dưỡng hằng tháng thì bà cũng thống nhất.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

** Tại Đơn trình bày, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn ông Đoàn Long B trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Ông thống nhất trình bày của bà V về quan hệ hôn nhân, đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống, do quan điểm sống khác biệt, tuổi tác chênh lệch, công việc nhiều áp lực nên giữa đôi bên thường nảy sinh mâu thuẫn, cãi vã; mâu thuẫn về việc chăm sóc, giáo dục con. Quan hệ vợ chồng chưa có sự cảm thông, chia sẻ. Bà V đi chơi thể thao, giao lưu với bạn bè nhưng công việc nhà cửa chưa chu toàn, ông có góp ý thì bà V nóng tính, không biết nhường nhịn nên xảy ra cãi vã. Tuy nhiên, mâu thuẫn vợ chồng không đến mức nghiêm trọng như bà V trình bày. Hiện tại ông đã nghỉ hưu theo chế độ, có nhiều thời gian hơn để quan tâm đến gia đình, vợ con. Mong bà V bỏ qua những mâu thuẫn trước đây để vợ chồng đoàn tụ. Vì vậy, ông không đồng ý ly hôn, không có ý kiến về con chung, về tài sản, nợ chung.

Tại phiên tòa, ông B thống nhất giữa ông và bà V có hai con chung như bà V trình bày. Trường hợp Tòa án giải quyết cho ly hôn thì ông yêu cầu được trực tiếp nuôi con là cháu Đoàn Long Minh N, không yêu cầu bà V cấp dưỡng nuôi con; đối với cháu Q hiện nay đã thành niên nên không yêu cầu giải quyết. Trường hợp Tòa án giao cháu N cho bà V trực tiếp nuôi dưỡng thì ông đồng ý cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 5.000.000 đồng, không đồng ý cấp dưỡng một lần theo yêu cầu của bà V.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết

Về nợ chung: Không có.

** Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Quảng Ngãi phát biểu ý kiến:*

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều thực hiện đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025 về thẩm quyền thụ lý vụ án, về xác định quan hệ tranh chấp, về xác định tư cách người

tham gia tố tụng, về thu thập chứng cứ và các thủ tục khác. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại các điều 70, 71, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Vương Thị Tường V. Về quan hệ hôn nhân: Bà V được ly hôn ông B; về con chung: Giao cháu Đoàn Long Minh N, sinh ngày 01/01/2013 cho bà V trực tiếp nuôi dưỡng, ông B cấp dưỡng nuôi cháu N mỗi tháng 5.000.000 đồng cho đến khi cháu N đủ 18 tuổi. Đối với cháu Q hiện nay đã thành niên, bà V, ông B không yêu cầu giải quyết nên không xem xét. Ông Đoàn Long B có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở; về tài sản chung các đương sự trình bày tự thoả thuận; về nợ chung: Các đương sự trình bày không có nên không xem xét. Về án phí: Bà V phải chịu án phí ly hôn, ông B phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Quảng Ngãi, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân:

[1.1] Bà Vương Thị Tường V và ông Đoàn Long B tự nguyện tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường L, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi (nay là phường N, tỉnh Quảng Ngãi) vào ngày 04/7/2005 nên quan hệ hôn nhân giữa bà V và ông B là hợp pháp.

[1.2] Bà Vương Thị Tường V trình bày thời gian đầu, vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng sau đó dần phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng không có tiếng nói chung, bất đồng quan điểm sống thường xuyên cãi vã; ông B thường xúc phạm bản thân, gia đình, nghề nghiệp, không tin tưởng nhau, không có sự gắn kết tình cảm và mâu thuẫn trong việc chăm sóc, giáo dục con cái. Vì bảo vệ hạnh phúc gia đình nên bà nhiều lần bỏ qua, chịu đựng để chung sống. Bà đã từng nộp đơn xin ly hôn nhưng sau đó rút đơn để vợ chồng đoàn tụ. Tuy nhiên, sau đó ông B không thay đổi, thường áp đặt quan điểm của ông B vào quan hệ gia đình, vợ chồng. Do đó, bà yêu cầu được ly hôn ông B.

Ông B thừa nhận giữa ông và bà V thường phát sinh mâu thuẫn, cãi vã. Nguyên nhân mâu thuẫn do tuổi tác chênh lệch nên quan điểm sống có khác biệt, mâu thuẫn về việc chăm sóc, giáo dục con, công việc nhiều áp lực nhưng vợ chồng chưa có sự cảm thông, chia sẻ. Ông có góp ý thì bà V nóng tính, không biết nhường nhịn nên dẫn đến bất đồng quan điểm, cãi vã. Tuy nhiên, ông mong muốn vợ chồng đoàn tụ để cùng nhau nuôi dạy con nên không đồng ý ly hôn.

[1.3] Quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã tiến hành xác minh, thu thập chứng cứ về nguyên nhân mâu thuẫn gia đình giữa bà V, ông B. Tại Biên bản xác

minh ngày 08/9/2025, ông Nguyễn Văn T (Tổ trưởng tổ C, phường N) cung cấp thông tin về mâu thuẫn gia đình giữa bà Vương Thị Tường V và ông Đoàn Long B thì các bên tự giải quyết với nhau, không nhờ tổ dân phố, chính quyền địa phương tổ chức hòa giải nên không có thông tin về mâu thuẫn gia đình. Tại phiên tòa, bà V, ông B thống nhất trình bày mâu thuẫn giữa vợ chồng thì ông bà tự giải quyết với nhau, không nhờ chính quyền địa phương, các hội đoàn thể hoà giải. Theo tài liệu do bà V cung cấp thể hiện tại Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 02/2020/QĐST-HNGĐ ngày 07/01/2020 thì ngày 20/12/2019, Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi đã thụ lý giải quyết yêu cầu ly hôn, tranh chấp về nuôi con giữa nguyên đơn bà Vương Thị Tường V và bị đơn ông Đoàn Long B. Sau đó, bà V rút đơn để vợ chồng đoàn tụ nên Toà án đã đình chỉ giải quyết vụ án. Tuy nhiên, đến nay giữa bà V, ông B vẫn tiếp tục phát sinh mâu thuẫn. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử nhiều lần động viên, hoà giải để các bên đoàn tụ nhưng bà V vẫn cương quyết xin ly hôn. Ông B không đồng ý ly hôn nhưng cũng không đưa ra giải pháp gì để hàn gắn mâu thuẫn vợ chồng.

Xét quan hệ hôn nhân giữa bà Vương Thị Tường V và ông Đoàn Long B có nhiều mâu thuẫn, hôn nhân không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Vương Thị Tường V, bà V được ly hôn ông Đoàn Long B.

[2] Về con chung:

[2.1] Bà Vương Thị Tường V và ông Đoàn Long B có 02 con chung là cháu Đoàn Long Tường Q, sinh năm 2006 và cháu Đoàn Long Minh N, sinh ngày 01/01/2013. Khi ly hôn, bà V yêu cầu trực tiếp nuôi cháu N, yêu cầu ông B cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 5.000.000 đồng cho đến khi cháu N đủ 18 tuổi, yêu cầu cấp dưỡng một lần với tổng số tiền 360.000.000 đồng. Đối với cháu Q hiện nay đã thành niên, có đủ năng lực hành vi dân sự nên không yêu cầu giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, ông B không trình bày ý kiến về con chung. Tại phiên toà, ông B1 thống nhất có 02 con chung như bà V trình bày; trường hợp Tòa án giải quyết cho ly hôn thì ông yêu cầu được trực tiếp nuôi con là cháu Đoàn Long Minh N, không yêu cầu bà V cấp dưỡng nuôi con; đối với cháu Q hiện nay đã thành niên nên không yêu cầu giải quyết.

[2.2] Xét yêu cầu về nuôi con của bà V, ông B, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bà V, ông B thống nhất hiện nay cháu N đang ở với bà V. Tại bản tự khai ngày 03/9/2025, cháu Đoàn Long Minh N trình bày có nguyện vọng được ở với bà V. Mặt khác, bà V trình bày hiện nay bà đang là giáo viên, có đủ thời gian, điều kiện để nuôi dưỡng, chăm sóc cháu N. Do đó, để đảm bảo cho sự phát triển bình thường, ổn định sức khỏe về thể chất và tinh thần của cháu N, Hội đồng xét xử xét giao cháu N cho bà V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ông Đoàn Long B có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Bà V yêu cầu ông B cấp dưỡng nuôi cháu N mỗi tháng 5.000.000 đồng và thống nhất phương thức cấp dưỡng hằng tháng theo trình bày của ông B; ông Đoàn Long B đồng ý cấp dưỡng nuôi cháu N mỗi tháng 5.000.000 đồng. Do đó, Hội đồng xét xử xét ghi nhận sự thỏa thuận của các bên.

[2.4] Đối với cháu Đoàn Long Tường Q, sinh năm 2006 hiện nay đã thành niên, có đủ năng lực hành vi dân sự, các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về tài sản chung: Bà Vương Thị Tường V và ông Đoàn Long B tự thoả thuận, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[4] Về nợ chung: Bà Vương Thị Tường V và ông Đoàn Long B thống nhất trình bày không có.

[5] Về án phí: Bà Vương Thị Tường V phải chịu 300.000 đồng *(ba trăm nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm về yêu cầu ly hôn, được khấu trừ số tiền 300.000 đồng *(ba trăm nghìn đồng)* tạm ứng án phí bà V đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000342 ngày 25/7/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ngãi. Ông Đoàn Long B phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con số tiền 300.000 đồng *(ba trăm nghìn đồng)*.

[6] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1- Quảng Ngãi tại phiên tòa phù hợp với nhận định nêu trên của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các điều 147, 266, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2025; các điều 51, 56, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117 của Luật Hôn nhân và gia đình; các điều 26, 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Vương Thị Tường V.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Vương Thị Tường V được ly hôn ông Đoàn Long B.

- Về con chung: Giao cháu Đoàn Long Minh N, sinh ngày 01/01/2013 cho bà Vương Thị Tường V trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục; ông Đoàn Long B cấp dưỡng nuôi cháu N mỗi tháng 5.000.000 đồng *(năm triệu đồng)*; thời gian cấp dưỡng nuôi con từ tháng 10/2025 cho đến khi cháu N đủ 18 tuổi.

Đối với cháu Đoàn Long Tường Q, sinh năm 2006 hiện nay đã thành niên, có đủ năng lực hành vi dân sự, các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Bà Vương Thị Tường V và ông Đoàn Long B tự thoả thuận, không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: Bà Vương Thị Tường V và ông Đoàn Long B trình bày không có.

2. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Bà Vương Thị Tường V phải chịu 300.000 đồng *(ba trăm nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm về yêu cầu ly hôn, được khấu trừ số tiền 300.000 đồng *(ba trăm nghìn đồng)* tạm ứng án phí bà V đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000342 ngày 25/7/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ngãi. Ông Đoàn Long B phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con số tiền 300.000 đồng *(ba trăm nghìn đồng)*.

4. Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

5. Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND khu vực 1 - Quảng Ngãi;
- Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ngãi;
- UBND phường Nghĩa Lộ, tỉnh Quảng Ngãi;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Tiến Dũng